

# HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN XÉT NGHIỆM TRÊN HỆ THỐNG VNPT LIS

**Bước 1: Vào DS chờ lấy mẫu -> Chọn bệnh nhân -> Click vào Lưu & thực hiện**

The screenshot shows the 'DS chờ lấy mẫu' (Sample Waiting List) screen. A table lists patients with columns for STT, Tên bệnh nhân, Năm sinh, and Phân hệ. The patient with STT 6081 is selected. The right side of the screen contains a form for patient information and sample collection details. A red box with the number 3 highlights the 'Lưu & thực hiện' button.

**Bước 2: Nhập mã ID (lấy trên máy XN) của bệnh nhân -> Bấm Lấy KQ -> bấm Duyệt -> Bấm In phiếu**

The screenshot shows the data entry and result review screen. The patient information is populated, and the 'Số ID' field is highlighted with a red box and the number 1. The 'Lấy KQ' button is highlighted with a red box and the number 2, and the 'Duyệt' button is highlighted with a red box and the number 3. Below the form is a table of test results.

Mã XN	Tên xét nghiệm	Kết quả	Đơn vị	Máy xét nghiệm	Loại bệnh phẩm
✓ 141	Ascorbic Acid (ASC)	0		Combilzyer13 Human	
✓ 143	Bilirubin (BIL)	Neg		Combilzyer13 Human	
✓ 135	Bạch cầu (Leukocytes (LEU))	Neg	bach cầu/µL	Combilzyer13 Human	
✓ 140	Glucose (GLU)	Neg		Combilzyer13 Human	
✓ 138	Hồng cầu (Erythrocyte (ERY))	Neg		Combilzyer13 Human	
✓ 136	Nitrit (NIT)	Neg		Combilzyer13 Human	
✓ 139	Protein (PRO)	Neg		Combilzyer13 Human	
✓ 142	Thể cetonc (KET)	Neg		Combilzyer13 Human	
✓ 134	Tỉ trọng Specific Gravity (SG)	1.025	1001-1030	Combilzyer13 Human	
✓ 54	Tổng phân tích nước tiểu (Bảng máy tự động)			Combilzyer13 Human	
✓ 144	Urobilinogen (UBG)	Normal		Combilzyer13 Human	
✓ 137	pH (PH)	6.5	4.6-8.0	Combilzyer13 Human	